

Số: /QĐ-SNV

Quảng Bình, ngày tháng 10 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Công bố Kết quả đánh giá việc giải quyết thủ tục hành chính trên Cổng Dịch vụ công tỉnh của Sở Nội vụ Quý III năm 2022

GIÁM ĐỐC SỞ NỘI VỤ QUẢNG BÌNH

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐCP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1902/QĐ-UBND ngày 10/6/2019 của UBND tỉnh ban hành mẫu phiếu khảo sát, tiêu chí tự đánh giá và phương pháp thu thập, tổng hợp, công khai kết quả đánh giá trực tuyến việc giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên địa bàn tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ Quyết định số 2857/QĐ-UBND ngày 21/10/2022 của UBND tỉnh Quảng Bình công bố Kết quả đánh giá chung việc giải quyết thủ tục hành chính trên Cổng Dịch vụ công tỉnh của các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố Quý III năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 07/2022/QĐ-UBND ngày 08/3/2022 của UBND tỉnh Quảng Bình ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Bình;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Sở.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Kết quả đánh giá theo từng thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nội vụ Quý III năm 2022 trên cơ sở kết quả khảo sát, thu thập ý kiến đánh giá của cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp và kết quả đánh giá trực tuyến đối với việc giải quyết thủ tục hành chính trên chức năng “Đánh giá trực tuyến việc giải quyết thủ tục hành chính” của Cổng dịch vụ công tỉnh tại Phụ lục kèm theo.

Điều 2. Các đơn vị thuộc, trực thuộc Sở có trách nhiệm xử lý kết quả đánh giá đối với công chức, viên chức theo quy định tại Điều 32 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ và Điều 15 Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ.

Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng các đơn vị thuộc, trực thuộc Sở và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC



Trần Thế Vương

Phụ lục
CÔNG BỐ KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHUNG VIỆC GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
TRÊN CÔNG DỊCH VỤ CÔNG TỈNH CỦA SỞ NỘI VỤ QUÝ III NĂM 2022

(Tại địa chỉ: <https://dichvucong.quangbinh.gov.vn/danh-gia>)

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SNV ngày /10/2022 của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Bình)

STT	Tên TTHC	Chỉ số 1:		Chỉ số 2:		Chỉ số 3:		Chỉ số 4:		Chỉ số 6:		Chỉ số 7:		Chỉ số chung	
		Tổng thời gian giải quyết TTHC so với thời gian cho phép theo quy định của pháp luật		Thời gian thực hiện của từng cơ quan, đơn vị tham gia giải quyết TTHC (kể cả đơn vị phối hợp) so với quy định		Số lần phải liên hệ với nơi tiếp nhận hồ sơ để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ TTHC (kể cả liên hệ theo hình thức trực tuyến)		Phải liên hệ thêm với các cơ quan, đơn vị để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ TTHC (kể cả liên hệ theo hình thức trực tuyến)		Thường xuyên tổ chức công khai TTHC		Thái độ của cán bộ, công chức, viên chức khi hướng dẫn lập hồ sơ, tiếp nhận hồ sơ và giải quyết TTHC		Kết quả đánh giá việc giải quyết theo từng TTHC	
		Chỉ số điểm bình quân của các phiếu khảo sát được trả lời câu hỏi / Mức điểm tối đa: 2 điểm	Số lượt đánh giá / Tổng số phiếu khảo sát (đã trả lời câu hỏi)	Chỉ số điểm bình quân của tổng số hồ sơ giải quyết TTHC / Mức điểm tối đa: 2 điểm	Số hồ sơ TTHC được đánh giá / Tổng số hồ sơ giải quyết TTHC	Chỉ số điểm bình quân của các phiếu khảo sát được trả lời câu hỏi / Mức điểm tối đa: 2 điểm	Số lượt đánh giá / Tổng số phiếu khảo sát (đã trả lời câu hỏi)	Chỉ số điểm bình quân của các phiếu khảo sát được trả lời câu hỏi / Mức điểm tối đa: 2 điểm	Số lượt đánh giá / Tổng số phiếu khảo sát (đã trả lời câu hỏi)	Chỉ số điểm bình quân của các phiếu khảo sát được trả lời câu hỏi / Mức điểm tối đa: 2 điểm	Số lượt đánh giá / Tổng số phiếu khảo sát (đã trả lời câu hỏi)	Chỉ số điểm bình quân của các phiếu khảo sát được trả lời câu hỏi / Mức điểm tối đa: 2 điểm	Số lượt đánh giá / Tổng số phiếu khảo sát (đã trả lời câu hỏi)	Tổng số điểm của 6 chỉ số / Tổng mức điểm tối đa là 12 điểm	Tỷ lệ %
I	LĨNH VỰC THI ĐUA – KHEN THƯỞNG														

1	Tặng thưởng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh về thành tích đối ngoại (*)	2	- Trước hạn: 1/1 phiếu. - Đúng hạn: 0/1 phiếu. - Trễ hạn: 0/1 phiếu.	2	Chủ trì: - Trước hạn: 0/0 hồ sơ. - Đúng hạn: 0/0 hồ sơ. - Trễ hạn: 0/0 hồ sơ. Liên thông: - Trước hạn: 0/0 hồ sơ. - Đúng hạn: 0/0 hồ sơ. - Trễ hạn: 0/0 hồ sơ.	2	- Không phải liên hệ thêm: 1/1 phiếu. - Phải liên hệ thêm 01 lần: 0/1 phiếu. - Phải liên hệ thêm nhiều lần: 0/1 phiếu.	2	- Không phải liên hệ thêm: 1/1 phiếu. - Phải liên hệ thêm với bộ phận một cửa: 0/1 phiếu. - Phải liên hệ thêm với cơ quan, đơn vị không phải là bộ phận một cửa: 0/1 phiếu.	2	- Được công khai chính xác, đầy đủ, kịp thời bằng cả 2 hình thức niêm yết tại trụ sở và trên cổng dịch vụ công của tỉnh: 1/1 phiếu. - Chỉ được công khai trên cổng dịch vụ công của tỉnh: 0/1 phiếu. - Không được công khai chính xác, đầy đủ, kịp thời: 0/1 phiếu.	2	- Có tác phong, thái độ lịch sự, nghiêm túc, khiêm tốn, giải quyết nhanh chóng: 1/1 phiếu. - Có thái độ thiếu nghiêm túc nhưng chưa đến mức bị phản ánh, kiến nghị: 0/1 phiếu. - Có ý kiến phản ánh, kiến nghị về hành vi, thái độ những nhiều, gây phiền hà, không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định pháp luật: 0/1 phiếu.	1	100%
---	--	---	--	---	---	---	--	---	---	---	---	---	--	---	------

2	Tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh về tổng kết công tác năm	2	- Trước hạn: 14/14 phiếu. - Đúng hạn: 0/14 phiếu. - Trễ hạn: 0/14 phiếu.	1,8667	Chủ trì: - Trước hạn: 14/15 hồ sơ. - Đúng hạn: 0/15 hồ sơ. - Trễ hạn: 1/15 hồ sơ. Liên thông: - Trước hạn: 0/0 hồ sơ. - Đúng hạn: 0/0 hồ sơ. - Trễ hạn: 0/0 hồ sơ.	2	- Không phải liên hệ thêm: 14/14 phiếu. - Phải liên hệ thêm 01 lần: 0/14 phiếu. - Phải liên hệ thêm nhiều lần: 0/14 phiếu.	2	- Không phải liên hệ thêm: 14/14 phiếu. - Phải liên hệ thêm với bộ phận một cửa: 0/14 phiếu. - Phải liên hệ thêm với cơ quan, đơn vị không phải là bộ phận một cửa: 0/14 phiếu.	2	- Được công khai chính xác, đầy đủ, kịp thời bằng cả 2 hình thức niêm yết tại trụ sở và trên cổng dịch vụ công của tỉnh: 14/14 phiếu. - Chỉ được công khai trên cổng dịch vụ công của tỉnh: 0/14 phiếu. - Không được công khai chính xác, đầy đủ, kịp thời: 0/14 phiếu.	2	- Có tác phong, thái độ lịch sự, nghiêm túc, khiêm tốn, giải quyết nhanh chóng: 14/14 phiếu. - Có thái độ thiếu nghiêm túc nhưng chưa đến mức bị phản ánh, kiến nghị: 0/14 phiếu. - Có ý kiến phản ánh, kiến nghị về hành vi, thái độ những nhiều, gây phiền hà, không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định pháp luật: 0/14 phiếu.	0,99	98,89%
---	--	---	--	--------	---	---	--	---	---	---	---	---	--	-------------	---------------

3	Tặng Danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc” và “Đơn vị Quyết thắng”	2	- Trước hạn: 13/13 phiếu. - Đúng hạn: 0/13 phiếu. - Trễ hạn: 0/13 phiếu.	1.9286	Chủ trì: - Trước hạn: 13/14 hồ sơ. - Đúng hạn: 1/14 hồ sơ. - Trễ hạn: 0/14 hồ sơ. Liên thông: - Trước hạn: 0/0 hồ sơ. - Đúng hạn: 0/0 hồ sơ. - Trễ hạn: 0/0 hồ sơ.	2	- Không phải liên hệ thêm: 13/13 phiếu. - Phải liên hệ thêm 01 lần: 0/13 phiếu. - Phải liên hệ thêm nhiều lần: 0/13 phiếu.	2	- Không phải liên hệ thêm: 13/13 phiếu - Phải liên hệ thêm với bộ phận một cửa: 0/13 phiếu - Phải liên hệ thêm với cơ quan, đơn vị không phải là bộ phận một cửa: 0/13 phiếu	2	- Được công khai chính xác, đầy đủ, kịp thời bằng cả 2 hình thức niêm yết tại trụ sở và trên cổng dịch vụ công của tỉnh: 12/12 phiếu. - Chỉ được công khai trên cổng dịch vụ công của tỉnh: 0/12 phiếu. - Không được công khai chính xác, đầy đủ, kịp thời: 0/12 phiếu.	2	- Có tác phong, thái độ lịch sự, nghiêm túc, khiêm tốn, giải quyết nhanh chóng: 13/13 phiếu. - Có thái độ thiếu nghiêm túc nhưng chưa đến mức bị phản ánh, kiến nghị: 0/13 phiếu. - Có ý kiến phản ánh, kiến nghị về hành vi, thái độ những nhiều, gây phiền hà, không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định pháp luật: 0/13 phiếu.	0,99	99.4%
---	--	---	--	--------	---	---	--	---	--	---	---	---	--	-------------	--------------

4	Tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh theo chuyên đề	18.333	- Trước hạn: 5/6 phiếu. - Đúng hạn: 1/6 phiếu. - Trễ hạn: 0/6 phiếu.	2	Chủ trì: - Trước hạn: 6/6 hồ sơ. - Đúng hạn: 0/6 hồ sơ. - Trễ hạn: 0/6 hồ sơ. Liên thông: - Trước hạn: 0/0 hồ sơ. - Đúng hạn: 0/0 hồ sơ. - Trễ hạn: 0/0 hồ sơ.	2	- Không phải liên hệ thêm: 6/6 phiếu. - Phải liên hệ thêm 01 lần: 0/6 phiếu. - Phải liên hệ thêm nhiều lần: 0/6 phiếu.	2	- Không phải liên hệ thêm: 6/6 phiếu. - Phải liên hệ thêm với bộ phận một cửa: 0/6 phiếu. - Phải liên hệ thêm với cơ quan, đơn vị không phải là bộ phận một cửa: 0/6 phiếu.	2	- Được công khai chính xác, đầy đủ, kịp thời bằng cả 2 hình thức niêm yết tại trụ sở và trên cổng dịch vụ công của tỉnh: 6/6 phiếu. - Chỉ được công khai trên cổng dịch vụ công của tỉnh: 0/6 phiếu. - Không được công khai chính xác, đầy đủ, kịp thời: 0/6 phiếu.	2	- Có tác phong, thái độ lịch sự, nghiêm túc, khiêm tốn, giải quyết nhanh chóng: 6/6 phiếu. - Có thái độ thiếu nghiêm túc nhưng chưa đến mức bị phản ánh, kiến nghị: 0/6 phiếu. - Có ý kiến phản ánh, kiến nghị về hành vi, thái độ những nhiều, gây phiền hà, không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định pháp luật: 0/6 phiếu.	0,99	98,61%
---	--	--------	--	---	---	---	--	---	---	---	---	---	--	-------------	---------------

5	Tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh về thành tích đột xuất	2	- Trước hạn: 9/9 phiếu. - Đúng hạn: 0/9 phiếu. - Trễ hạn: 0/9 phiếu.	2	Chủ trì: - Trước hạn: 10/10 hồ sơ. - Đúng hạn: 0/10 hồ sơ. - Trễ hạn: 0/10 hồ sơ. Liên thông: - Trước hạn: 0/0 hồ sơ. - Đúng hạn: 0/0 hồ sơ. - Trễ hạn: 0/0 hồ sơ.	2	- Không phải liên hệ thêm: 9/9 phiếu. - Phải liên hệ thêm 01 lần: 0/9 phiếu. - Phải liên hệ thêm nhiều lần: 0/9 phiếu.	2	- Không phải liên hệ thêm: 9/9 phiếu. - Phải liên hệ thêm với bộ phận một cửa: 0/9 phiếu. - Phải liên hệ thêm với cơ quan, đơn vị không phải là bộ phận một cửa: 0/9 phiếu.	2	- Được công khai chính xác, đầy đủ, kịp thời bằng cả 2 hình thức niêm yết tại trụ sở và trên cổng dịch vụ công của tỉnh: 9/9 phiếu. - Chỉ được công khai trên cổng dịch vụ công của tỉnh: 0/9 phiếu. - Không được công khai chính xác, đầy đủ, kịp thời: 0/9 phiếu.	2	- Có tác phong, thái độ lịch sự, nghiêm túc, khiêm tốn, giải quyết nhanh chóng: 9/9 phiếu. - Có thái độ thiếu nghiêm túc nhưng chưa đến mức bị phản ánh, kiến nghị: 0/9 phiếu. - Có ý kiến phản ánh, kiến nghị về hành vi, thái độ những nhiều, gây phiền hà, không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định pháp luật: 0/9 phiếu.	1	100%
---	--	---	--	---	---	---	--	---	---	---	---	---	--	---	------

II	LĨNH VỰC VĂN THƯ – LƯU TRỮ														
-----------	-----------------------------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

1	Cấp bản sao và chứng thực tài liệu lưu trữ (Đối với những tài liệu thuộc diện sử dụng rộng rãi)	2	- Trước hạn: 22/22 phiếu. - Đúng hạn: 0/22 phiếu. - Trễ hạn: 0/22 phiếu.	2	Chủ trì: - Trước hạn: 22/22 hồ sơ. - Đúng hạn: 0/22 hồ sơ. - Trễ hạn: 0/22 hồ sơ. Liên thông: - Trước hạn: 0/0 hồ sơ. - Đúng hạn: 0/0 hồ sơ. - Trễ hạn: 0/0 hồ sơ.	2	- Không phải liên hệ thêm: 22/22 phiếu. - Phải liên hệ thêm 01 lần: 0/22 phiếu. - Phải liên hệ thêm nhiều lần: 0/22 phiếu.	2	- Không phải liên hệ thêm: 22/22 phiếu - Phải liên hệ thêm với bộ phận một cửa: 0/22 phiếu - Phải liên hệ thêm với cơ quan, đơn vị không phải là bộ phận một cửa: 0/22 phiếu	2	- Được công khai chính xác, đầy đủ, kịp thời bằng cả 2 hình thức niêm yết tại trụ sở và trên cổng dịch vụ công của tỉnh: 22/22 phiếu. - Chỉ được công khai trên cổng dịch vụ công của tỉnh: 0/22 phiếu. - Không được công khai chính xác, đầy đủ, kịp thời: 0/22 phiếu.	2	- Có tác phong, thái độ lịch sự, nghiêm túc, khiêm tốn, giải quyết nhanh chóng: 22/22 phiếu. - Có thái độ thiếu nghiêm túc nhưng chưa đến mức bị phản ánh, kiến nghị: 0/22 phiếu. - Có ý kiến phản ánh, kiến nghị về hành vi, thái độ những nhiều, gây phiền hà, không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định pháp luật: 0/22 phiếu.	1	100%
III LĨNH VỰC HỘI, QUỸ (TỔ CHỨC PHI CHÍNH PHỦ)															

1	Công nhận thay đổi, bổ sung thành viên Hội đồng quản lý quỹ	2	- Trước hạn: 1/1 phiếu. - Đúng hạn: 0/1 phiếu. - Trễ hạn: 0/1 phiếu.	2	Chủ trì: - Trước hạn: 1/1 hồ sơ. - Đúng hạn: 0/1 hồ sơ. - Trễ hạn: 0/1 hồ sơ. Liên thông: - Trước hạn: 0/0 hồ sơ. - Đúng hạn: 0/0 hồ sơ. - Trễ hạn: 0/0 hồ sơ.	2	- Không phải liên hệ thêm: 1/1 phiếu - Phải liên hệ thêm 01 lần: 0/1 phiếu - Phải liên hệ thêm nhiều lần: 0/1 phiếu.	2	- Không phải liên hệ thêm: 1/1 phiếu. - Phải liên hệ thêm với bộ phận một cửa: 0/1 phiếu. - Phải liên hệ thêm với cơ quan, đơn vị không phải là bộ phận một cửa: 0/1 phiếu.	2	- Được công khai chính xác, đầy đủ, kịp thời bằng cả 2 hình thức niêm yết tại trụ sở và trên cổng dịch vụ công của tỉnh: 1/1 phiếu. - Chỉ được công khai trên cổng dịch vụ công của tỉnh: 0/1 phiếu. - Không được công khai chính xác, đầy đủ, kịp thời: 0/1 phiếu.	2	- Có tác phong, thái độ lịch sự, nghiêm túc, khiêm tốn, giải quyết nhanh chóng: 1/1 phiếu. - Có thái độ thiếu nghiêm túc nhưng chưa đến mức bị phản ánh, kiến nghị: 0/1 phiếu. - Có ý kiến phản ánh, kiến nghị về hành vi, thái độ những nhiều, gây phiền hà, không thực hiện hoặc không đúng quy định pháp luật: 0/1 phiếu.	1	100%
---	---	---	--	---	---	---	--	---	---	---	---	---	--	---	-------------

(*) Ghi chú: Đối với thủ tục: Thủ tục tặng thưởng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh về thành tích đối ngoại, năm 2022, Sở có 1 hồ sơ, mã hồ sơ: 16553660634851.

Do hồ sơ được xử lý xong ngày 27/6 (Quý II), nhưng đến ngày 01/7 (Quý III) thì mới trả kết quả và nhập phiếu đánh giá nên điểm đánh giá bị phân tán ở cả Quý II (16,67%) và Quý III (83,33%).

Do vậy, đánh giá chung thủ tục hành chính này của Quý III đạt mức đánh giá **100%**.